

Bài 2 - Xây dựng Sprint Backlog

1. Khái niệm:

Product Backlog: liệt kê **các chức năng** của 1 dự án

Sprint Backlog: liệt kê **các công việc** của 1 sprint

2. Xây dựng Sprint Backlog:

Phân rã 1 chức năng thành các công việc cụ thể (mỗi công việc cần chia nhỏ đến khi có thể hoàn thành được trong **1 ngày**)

Ví dụ: App bán hàng

B1 – Khảo sát và phát biểu yêu cầu (PO)

+Gặp khách hàng (**User**)

+Hỏi khách hàng về các yêu cầu mà hệ thống mong muốn → đưa vào biểu mẫu: **User Story**

-Khi gặp trực tiếp → chỉ hỏi các yêu cầu chung

-Khảo sát qua google form đối với các yêu cầu cụ thể, chi tiết, cần cho hệ thống (PO)

+Phát biểu yêu cầu: (giống như yêu cầu của bài assignment)

Kết quả:

ĐẶT VẤN ĐỀ

Một cửa hàng muốn mở dịch vụ bán hàng trực tuyến, ông chủ cửa hàng đặt hàng bạn làm một website để thực hiện việc đó. Website cho phép người dùng (khách hàng) có thể xem thông tin về mặt hàng và đăng ký mua trực tuyến, sau đó nhân viên của cửa hàng sẽ giao hàng tận nơi theo địa chỉ khách để lại (sau khi giao hàng mới thanh toán trực tiếp tiền mặt). Ngoài ra, ông chủ cửa hàng (người quản trị) muốn mình có thể tự chủ động cập nhật mặt hàng và xem danh sách đơn hàng cần giao cho khách hàng.

Quy trình hoạt động của cửa hàng như sau:

- **Đối với khách hàng:**
 - o Truy cập website để xem thông tin về món hàng mình muốn mua
 - o Chọn món hàng ưng ý cho vào giỏ hàng
 - o Nhấn nút thanh toán và để lại thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, (các thông tin này sẽ được lập thành một đơn hàng lưu vào cơ sở dữ liệu)
- **Đối với người quản trị website:**
 - o Theo dõi danh sách đơn hàng và thông báo cho nhân viên giao hàng
 - o Cập nhật thông tin về mặt hàng hiện có (thông tin hàng hóa, giá cả, số lượng, ...)
 - o Cập nhật mặt hàng mới
 - o Khi nhân viên giao hàng đã giao cho khách và thu tiền mặt về thì cập nhật tình trạng đơn hàng (đã thanh toán)

B2 – Phát hiện thực thể và các chức năng của hệ thống (PO)

Cách nhận biết thực thể:

Danh từ + Độc lập + Có nhiều

Từ thực thể => phát triển thành CSDL

KhachHang

MatHang

NhanVien

DonHang

Từ chức năng => phát triển thành giao diện chương trình

Backend: thêm, sửa, ẩn, thống kê

Bán hàng: Xem đơn hàng, phê duyệt

Mua hàng: Xem sản phẩm, chi tiết, giỏ hàng

B3-Xây dựng các thuộc tính của thực thể → ERD (sơ đồ thực thể liên kết)(PO)

→ cần khảo sát khách hàng qua google form

KhachHang(makh,ten,diachi,phone,email)

MatHang(id,name,price,quantity)

NhanVien(manv,tennv,diachi,phone,email,phongban)

DonHang(id,date,maHang,DonGia,SoLuong)

Chú ý: Khi xây dựng giao diện thì ta cần tham chiếu đến các bảng dữ liệu để có đủ thông tin thiết kế giao diện

B4 – Mô hình hóa dữ liệu (PO):

Xác định các mối quan hệ:

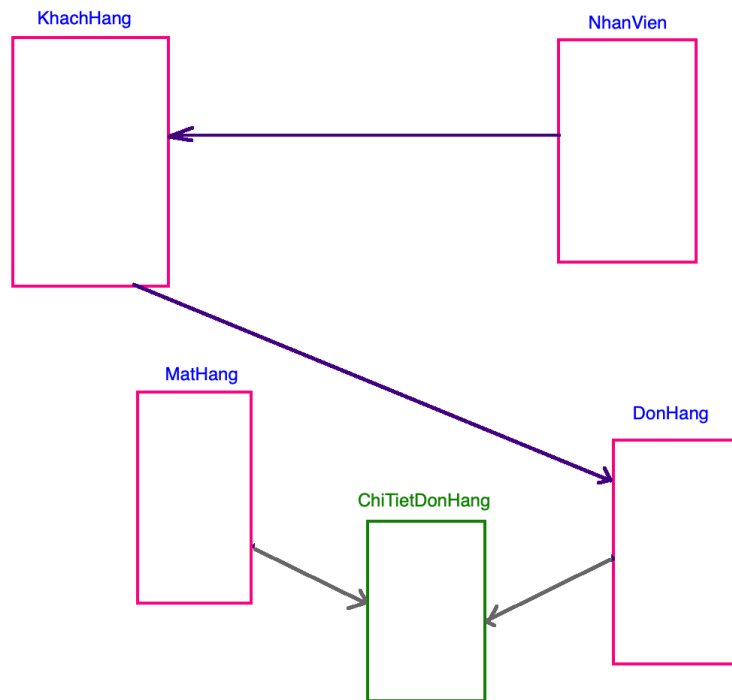
KhachHang,MatHang,NhanVien,DonHang

→ 1 đơn hàng có nhiều mặt hàng; 1 mặt hàng nằm trong nhiều đơn hàng: n-n

→ 1 khách hàng có thể mua nhiều hóa đơn:1-n

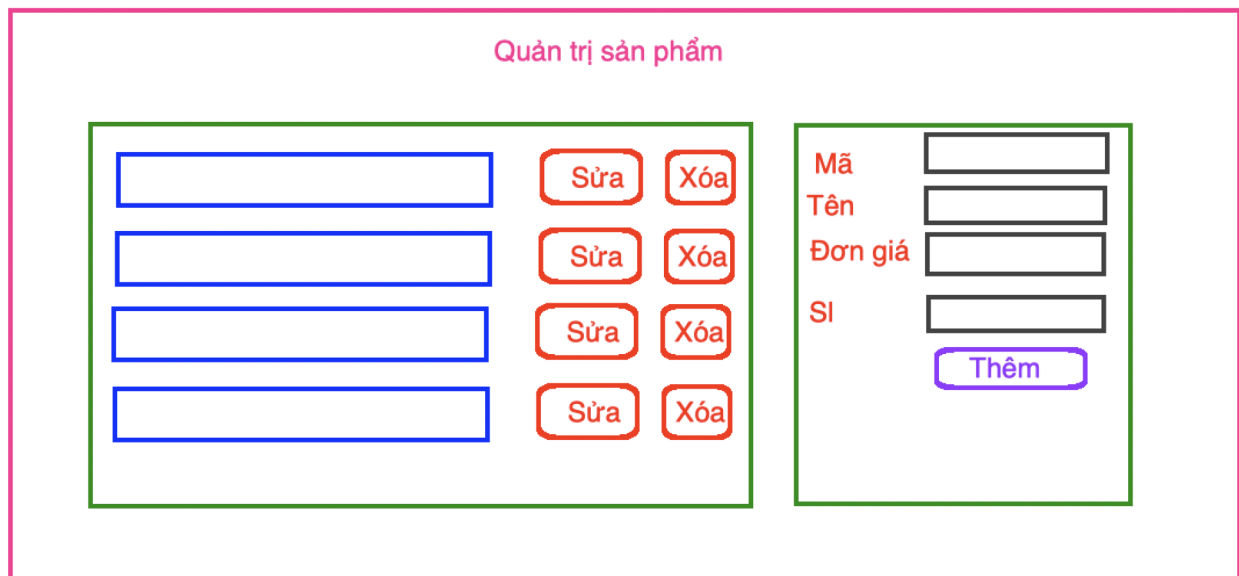
→ 1 nhân viên có thể quản lý nhiều khách hàng:1-n

B5 – Thiết kế phác thảo CSDL (PO)

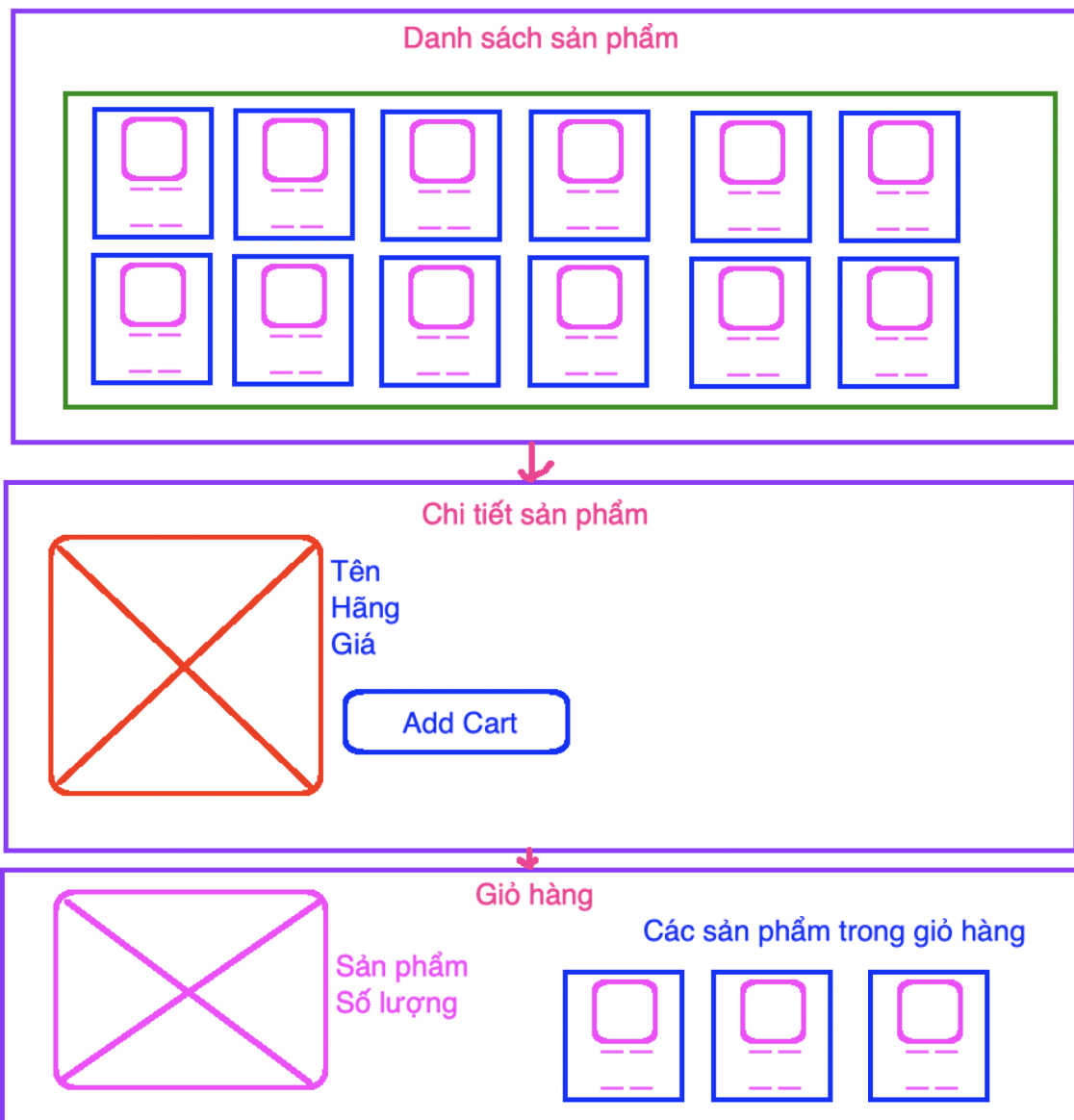


B6- Dựa vào mô tả chức năng → thiết kế giao diện:
(Dev làm, PO review)

Backend:



Front End:



PO Review → khi đã đúng với mô tả đầu vào thì Dev đưa lên figma

B7 – Thiết kế giao diện trên figma và thiết kế csdl trên SQL server, mysql,...

=====

Nhiệm vụ của workshop2:

PO phân tích thiết kế => kết quả đưa vào file word
SM phối hợp với PO tạo các biểu mẫu: User Story + Sprint Backlog

SM tạo trên trello danh sách các công việc cần làm

Dev: thiết kế giao diện trên figma và deploy csdl lên SQL server hoặc mysql

Tester: Kiểm tra các log công việc của lập trình viên

=====

Demo:

Tạo API đọc dữ liệu từ server